



Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 4 (83) 2023

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

P.ISSN 1859-4190 - E.ISSN 2815-553X



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

**Số 4 (83)
2023**



Tạp chí Khoa học

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikho.saodo.edu.vn/>Email: tapchikho@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.



P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**
TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**
TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

■ **Thư ký Tòa soạn**
TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

NGND.TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng
GSTS. Phạm Thị Ngọc Yến
PGSTS.KH. Trần Hoài Linh
PGSTS. Nguyễn Quốc Cường
PGSTS. Nguyễn Văn Liên
GSTS.KH. Trần Ngọc Hoàn
GSTS.KH. Bành Tiến Long
GSTS. Trần Văn Địch
GSTS. Phạm Minh Tuấn
PGSTS. Nguyễn Đoàn Ý
GSTS. Đinh Văn Sơn
PGSTS. Trần Thị Hà
PGSTS. Trương Thị Thủy
TS. Vũ Quang Thập
PGSTS. Nguyễn Thị Bất
GSTS. Đỗ Quang Khương
TS. Bùi Văn Ngọc
PGSTS. Ngô Sỹ Lương
PGSTS. Khuất Văn Ninh
GSTS.KH. Phạm Hoàng Hải
PGSTS. Đoàn Ngọc Hải
PGSTS. Nguyễn Ngọc Hà
GSTS. Yu Ming Zhang
TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban
ThS. Đào Thị Vân

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**
Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**
Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman
Prof.Dr. Phạm Thị Ngọc Yến
Assoc.Prof.Dr.Sc. Trần Hoài Linh
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Quốc Cường
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Văn Liên
Prof.Dr.Sc. Trần Ngọc Hoàn
Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long
Prof.Dr. Trần Văn Địch
Prof.Dr. Phạm Minh Tuấn
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Đoàn Ý
Prof.Dr. Đinh Văn Sơn
Assoc.Prof.Dr. Trần Thị Hà
Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy
Dr. Vũ Quang Thập
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Thị Bất
Prof.Dr. Đỗ Quang Khương
Dr. Bùi Văn Ngọc
Assoc.Prof.Dr. Ngô Sỹ Lương
Assoc.Prof.Dr. Khuất Văn Ninh
Prof.Dr.Sc. Phạm Hoàng Hải
Assoc.Prof.Dr. Đoàn Ngọc Hải
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Ngọc Hà
Prof.Dr. Yu Ming Zhang
Dr. Nguyễn Văn Anh

■ **Editorial**

MSc. Đoàn Thị Thu Hằng - Head
MSc. Đào Thị Vân

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu Khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

- Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tập chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
- Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
- Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về toà soạn dưới dạng file điện tử (*.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phán biên thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
- Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
- Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
- Tên tác giả (Không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
- Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
- Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03-05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
- Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
- Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 x 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt, căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng MathType hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
- Tại liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỳ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
- Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhn@saodo.edu.vn

Đặc chí **Báo Sao Đỏ**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 4 (83) 2023

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

Nghiên cứu ảnh hưởng của sạc xe điện trong lưới điện siêu nhỏ trên đảo Bạch Long Vỹ	5	Nguyễn Quốc Minh Nguyễn Văn Hùng
Ứng dụng mạng YOLOv8 phát hiện khuyết tật mối hàn	12	Hoàng Thị An Ngô Hữu Mạnh Phạm Văn Kiên Nguyễn Thị Ánh Tuyết
Nghiên cứu thiết kế hệ thống điều khiển cho dây chuyền sản xuất tấm lót	18	Bùi Đăng Thành Nguyễn Hoàng Thanh Nguyễn Hữu Hoàng Đào Đức Thịnh Đỗ Văn Đình

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Nghiên cứu ảnh hưởng của bán kính và góc xoay dụng cụ đến trạng thái ứng suất của chi tiết máy khi miết ép dao động	24	Nguyễn Văn Hinh Nguyễn Danh Đạo Mạc Thị Nguyên Nguyễn Thị Liễu Trịnh Văn Cường
Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số công nghệ đến độ co đường may nẹp áo sơ mi	30	Bùi Thị Loan Phạm Thị Kim Phúc
Nghiên cứu ảnh hưởng của độ ẩm và nhiệt độ môi trường đến độ bền vải viscose	36	Tạ Văn Hiên Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thị Hòì
Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số đến độ giãn bo gấu áo Jacket	43	Đỗ Thị Tàn Nguyễn Quang Thoại
Nghiên cứu động lực học quay vòng của xe ô tô con có trang bị hệ thống VSC bằng phương pháp Polynomial Chaos kết hợp với lỗi Leave-One-Out	51	Cao Huy Giáp Đào Đức Thọ Nguyễn Ngọc Đàm Nguyễn Lương Căn Vũ Văn Chương

NGÀNH TOÁN HỌC

Phương pháp hàm Green - Tìm hàm Green cho phương trình nhiệt bằng phép biến đổi Fourier - Laplace	56	Nguyễn Thị Huệ
---	----	----------------

TẠP CHÍ

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

TRONG SỐ NÀY

Số 4(83) 2023

NGÀNH TOÁN HỌC

Sự tồn tại nghiệm của bài toán quy hoạch lập phương	62	Nguyễn Việt Tuấn Chu Thị Hiền Đặng Đình Ngọc Vũ Thị Ngọc Nguyễn Phương Thảo Nguyễn Thị Thanh Thủy
---	----	--

NGÀNH KINH TẾ

Đào tạo nguồn nhân lực số trong xây dựng và phát triển kinh tế số tại Việt Nam	66	Nguyễn Thị Ngọc Mai
Giải pháp thúc đẩy hoạt động thương mại và dịch vụ tỉnh Hải Dương trong bối cảnh chuyển đổi số	72	Ngô Thị Luyện
Năng lực của giảng viên trong chuyển đổi số giáo dục đại học	78	Phạm Thị Hồng Hoa Nguyễn Minh Tuấn

NGÀNH GIÁO DỤC HỌC

Áp dụng phương pháp dạy lập trình hướng vấn đề để phát triển tư duy tính toán cho sinh viên tại Trường Đại học Sao Đỏ	85	Phạm Thị Hương Phạm Văn Kiên
Tích hợp kiến thức liên môn trong giảng dạy học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường Đại học Sao Đỏ		Nguyễn Thị Tình Đặng Thị Dung Đỗ Thị Thùy

LIÊN NGÀNH VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT - THỂ DỤC THỂ THAO

Bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống của tỉnh Hải Dương trong bối cảnh tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay	100	Trần Hoàng Yến Đặng Thị Thanh
--	-----	----------------------------------

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tầm quan trọng giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ và sự vận dụng của Đảng trong giai đoạn hiện nay	107	Vũ Văn Đông Phạm Anh Dũng
Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn hiện nay	114	Đặng Thị Dung
Đổi mới phương pháp lãnh đạo, phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở tỉnh Hải Dương hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	120	Trần Thị Hồng Nhung

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- The effect of electric vehicle charging on a microgrid in Bach Long Vy island 5 Nguyen Quoc Minh
Nguyen Van Hung
- Using YOLOv8 neural network to detect weld defects 12 Hoang Thi An
Ngo Huu Manh
Pham Van Kien
Nguyen Thi Anh Tuyet
- Research and design of control system for diaper production line 18 Bui Dang Thanh
Nguyen Hoang Thanh
Nguyen Huu Hoang
Dao Duc Thinh
Do Van Dinh

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- Research on the influence of radius and angle of tool rotation on the stress state of machine parts in oscillating smoothing process 24 Nguyen Van Hinh
Nguyen Danh Dao
Mac Thi Nguyen
Nguyen Thi Lieu
Trinh Van Cuong
- Study on the influence of some technological parameters on the seam shrinkage of the shirt brac 30 Bui Thi Loan
Pham Thi Kim Phuc
- Study the effect of ambient temperature and humidity on viscose fabric tensile strength 36 Ta Van Hien
Nguyen Thi Hien
Nguyen Thi Hoi
- Study on the influence of some parameters on the Jacket bottom elongation 43 Do Thi Tan
Nguyen Quang Thoai
- Research on the turning dynamics of passenger cars equipped with VSC system using Polynomial Chaos method combined with Leave-One-Out error 51 Cao Huy Giap
Dao Duc Thu
Nguyen Ngoc Dam
Nguyen Luong Can
Vu Van Chuong

TITLE FOR MATHEMATICS

- Green function method - Find the Green function for the heat equation by Fourier - Laplace transformation 56 Nguyen Thi Hue

TITLE FOR MATHEMATICS

- On the existence for cubic programming problems 62 Nguyen Viet Tuan
Chu Thi Hien
Dang Dinh Ngoc
Vu Thi Ngoc
Nguyen Phuong Thao
Nguyen Thi Thanh Thuy

TITLE FOR ECONOMICS

- Training digital human resources in building and developing digital economy in Viet Nam 66 Nguyen Thi Ngoc Mai
- Solutions to promote trade and service activities in Hai Duong province in the context of digital transformation 72 Ngo Thi Luyen
- Capacity of lecturers in digital transformation of higher education 78 Pham Thi Hong Hoa
Nguyen Minh Tuan

TITLE FOR EDUCATION

- Applying problem-oriented programming teaching method to develop computational thinking for students at Sao Do University 85 Pham Thi Huong
Pham Van Kien
- Integrating interdisciplinary knowledge in teaching the History of the Communist Party of Vietnam at Sao Do University Nguyen Thi Tinh
Dang Thi Dung
Do Thi Thuy

TITLE FOR CULTURE - ART - SPORTS

- Preserve and develop traditional craft villages and craft villages of Hai Duong province in the context of the current industrial revolution 4.0 100 Tran Hoang Yen
Dang Thi Thanh

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- Viewpoints of Marxism-Leninism, Ho Chi Minh's thoughts on the importance of educating historical traditions for the young generation and the Party's application in the current period 107 Vu Van Dong
Pham Anh Dung
- Ho Chi Minh's thoughts on building a new life and the application of the Communist Party of Vietnam in building cultural life in the current period 114 Dang Thi Dung
- Renovating the leadership method and working style of key cadres at the grassroots level in Hai Duong province today according to Ho Chi Minh's thought 120 Tran Thi Hong Nhung

Bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống của tỉnh Hải Dương trong bối cảnh tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay

Preserve and develop traditional craft villages and craft villages of Hai Duong province in the context of the current industrial revolution 4.0

Trần Hoàng Yến*, Đặng Thị Thanh

*Tác giả liên hệ: yendhsd@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 18/8/2023

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 27/12/2023

Ngày chấp nhận đăng: 30/12/2023

Tóm tắt

Một trong những mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của Hải Dương là bảo tồn và phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống nhằm đưa nông nghiệp, nông thôn của tỉnh ngày càng phát triển. Hải Dương là tỉnh có bề dày truyền thống với nhiều làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận, điều này đã khẳng định vai trò của các làng nghề trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn của tỉnh. Tuy nhiên, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang làm thay đổi mạnh mẽ công nghệ trong sản xuất đòi hỏi trong quá trình bảo tồn và phát triển các làng nghề của tỉnh cần có những định hướng phát triển phù hợp. Trong bài này xuất phát từ một số quan điểm, tác giả đã có những phân tích về đặc điểm, sự tất yếu phát triển các làng nghề dưới sự tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay từ đó tác giả đưa ra một số định hướng phát triển các làng nghề của Hải Dương trong những năm tiếp theo.

Từ khóa: Làng nghề; làng nghề truyền thống; phát triển làng nghề; làng nghề Hải Dương.

Abstract

One of the goals of industrialization and modernization of agriculture and rural areas of Hai Duong is to preserve and develop traditional craft villages and craft villages in order to make the province's agriculture and rural development more and more developed. Hai Duong is a province with long tradition. Hai Duong has many recognized traditional craft villages and villages which has confirmed the role of craft villages in the rural economic development of the province. However, in the context of the industrial revolution 4.0, which is drastically changing technology in production, it is necessary to have appropriate development orientations in the process of preserving and developing villages in the province. In this article, from a number of points of view, the author has analyzed the characteristics and necessity of developing craft villages under the influence of the current industrial revolution 4.0, from which the author gives some orientations for the development of craft villages of Hai Duong in the coming years.

Keywords: Craft village; traditional village; craft village development; craft villages in Hai Duong.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mục tiêu của Hải Dương trở thành một tỉnh công nghiệp hiện đại, để đạt được mục tiêu đó tỉnh luôn quan tâm đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn có tầm quan trọng hàng đầu. Một trong những nội dung trọng tâm của công nghiệp hóa,

hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là khôi phục, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống, vì nó tạo ra nhiều việc làm, thu hút lao động dôi dư trong nông nghiệp vào các hoạt động dịch vụ và thúc đẩy du lịch trên địa bàn nông thôn nhằm nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của nông dân. Nhờ đó tránh được luồng di dân từ nông thôn ra thành phố, góp phần thực hiện chiến lược kinh tế mở, đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu. Đây là nhiệm vụ không chỉ có ý nghĩa kinh tế, mà còn có ý nghĩa chính trị - xã hội to lớn trong sự nghiệp phát triển đất nước nói chung và của Hải Dương nói riêng.

Người phản biện: 1. PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình
2. TS. Nguyễn Đăng Tiến

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Những vấn đề chung về bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống

* **Khái niệm nghề, làng nghề, nghề truyền thống**

Do đặc thù của ngành nông nghiệp đòi hỏi phải có nhiều lao động tham gia đã khiến người dân sống quây quần thành từng cụm dân cư và hình thành cộng đồng làng, xã. Trong từng làng, xã có những các mặt hàng thủ công và được sản xuất lâu dài từ đời này qua đời khác (đã trải qua nhiều thế hệ làm nghề), lâu dần hình thành làng nghề (làng nghề truyền thống). Tuy nhiên, khi nghiên cứu về nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống cũng có nhiều quan niệm khác nhau, cụ thể:

- *Nghề, Làng nghề*

Theo Từ điển tiếng Việt: Nghề hay ngành nghề là một công việc chuyên môn nhất định là công việc mà một người làm để kiếm sống hoặc đóng góp vào xã hội thông qua việc áp dụng và phát triển các kỹ năng, kiến thức của mình. Nghề nghiệp có thể tổng quát để mô tả một lĩnh vực công việc [1, tr.625].

Theo Phạm Côn Sơn định nghĩa: “Làng nghề là một đơn vị hành chính cổ xưa mà cũng có nghĩa là nơi quần cư đông người, sinh hoạt có tổ chức, kỷ cương tập quán riêng theo nghĩa rộng. Làng nghề không những là làng sống chuyên nghề mà cũng hàm ý là những người cùng nghề sống hợp quần để phát triển công ăn việc làm. Cơ sở vững chắc của các làng nghề là sự vừa làm ăn tập thể, vừa phát triển kinh tế, vừa giữ gìn bản sắc dân tộc và các cá biệt của địa phương” [1, tr.6].

Tác giả Dương Bá Phượng cho rằng: “Làng nghề là làng ở nông thôn có một hoặc một số nghề thủ công tách hẳn ra khỏi thủ công nghiệp và kinh doanh độc lập. Thu nhập từ các làng nghề đó chiếm tỷ trọng cao trong tổng giá trị toàn làng” [2, tr.13].

GS. Trần Quốc Vượng quan niệm: “Làng nghề là làng ấy, tuy có trồng trọt theo lối thủ công và chăn nuôi (gà, lợn, trâu,...) làm một số nghề phụ khác (thêu, đan lát,...) song đã nổi trội một nghề cổ truyền, tinh xảo với một tầng lớp thợ thủ công chuyên nghiệp hay bán chuyên nghiệp, có ông trùm, ông phó cả cùng một số thợ và phó nhỏ đã chuyên tâm, có quy trình công nghệ nhất định “sinh ư nghệ, tử ư nghệ”, “nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”, sống chủ yếu bằng nghề đó và sản xuất ra những hàng thủ công, những mặt hàng này đã có tính mỹ nghệ, đã trở thành sản phẩm hàng hóa và có quan hệ tiếp thị với thị trường là vùng rộng xung quanh với thị trường đô thị, thủ đô và tiến tới mở rộng ra cả nước rồi có thể xuất khẩu ra nước ngoài” [3, tr.12].

- *Nghề truyền thống*

Theo khoản 1 Điều 3 nghị định 52/2018/NĐ-CP: *Nghề truyền thống là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo*

ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền [4].

Từ các khái niệm trên theo tác giả có thể hiểu làng nghề, làng nghề truyền thống như sau:

Làng nghề là một cụm dân cư sinh sống trong một làng (thôn) có một hay một số nghề được tách ra khỏi nông nghiệp để sản xuất kinh doanh độc lập. Thu nhập từ các nghề đó chiếm tỷ trọng cao trong tổng giá trị sản phẩm của toàn làng.

Và làng nghề truyền thống được hiểu: *là những làng (thôn) có một hay nhiều nghề thủ công truyền thống được tách ra khỏi nông nghiệp để sản xuất kinh doanh và đem lại nguồn thu nhập chiếm phần chủ yếu của làng. Những nghề thủ công đó được truyền từ đời này qua đời khác thường là nhiều thế hệ. Cùng với thử thách của thời gian, các làng nghề thủ công này đã trở thành nghề nổi trội, một nghề cổ truyền, tinh xảo, với một tầng lớp thợ thủ công chuyên nghiệp hay bán chuyên nghiệp đã chuyên tâm sản xuất, có quy trình công nghệ nhất định và sống chủ yếu bằng nghề đó. Sản phẩm làm ra có tính mỹ nghệ và đã trở thành hàng hóa trên thị trường.*

* **Vai trò, ý nghĩa của việc phát triển của làng nghề, làng nghề truyền thống dưới sự tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay**

Một là, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với quá trình phân công và chuyển dịch lao động xã hội.

Trong quá trình phát triển tự nhiên của nền kinh tế, lúc đầu lực lượng sản xuất chưa phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn bó chặt chẽ với nông nghiệp, khi đó người nông dân tự tạo ra công cụ lao động để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Khi lực lượng sản xuất phát triển, sự phân công lao động xã hội đã tách tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp ra khỏi nông nghiệp. Đó là quá trình phân công lao động xã hội lần thứ hai. Từ đây hình thành ngành nghề thủ công, là giai đoạn phát triển thấp của công nghiệp, mà trong đó lao động chân tay, sử dụng các công cụ đơn giản là chủ yếu. Thủ công nghiệp phát triển dần lên thành những ngành công nghiệp quy mô nhỏ sử dụng công cụ cơ khí để chế biến nguyên liệu làm ra các sản phẩm cho xã hội.

Như vậy, quá trình phát triển tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn là quá trình phát triển các làng nghề truyền thống. Về thực chất các làng nghề là các làng sản xuất thủ công nghiệp kết hợp với sản xuất và trên cơ sở của nông nghiệp. Sự phát triển đó gắn liền với sự hợp tác và phân công lao động xã hội.

Hai là, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với tiến trình phát triển của khoa học công nghệ hiện đại.

Ngày nay dưới tác động cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) do sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật với các công nghệ mới như công nghệ AI, công nghệ 3D,... đã là thay đổi quá trình sản xuất của loài người. Điều này cũng có tác động mạnh tới xu hướng phát triển của các làng nghề, làng nghề truyền thống. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) không những không làm làng nghề truyền thống mất đi mà ngược lại nó vẫn tồn tại và phát triển không ngừng. Ngoài việc sản xuất ra những mặt hàng truyền thống để bảo tồn giá trị văn hóa của dân tộc, nó còn đáp ứng yêu cầu chuyên môn hóa, phân công lao động, góp phần thúc đẩy nền công nghiệp phát triển. Bên cạnh đó để sản xuất các chi tiết sản phẩm tinh xảo các làng nghề, làng nghề truyền thống cần có những công nghệ kỹ thuật mới để sản xuất những sản phẩm có hiệu quả hơn cả về số lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội.

Trong điều kiện khoa học kỹ thuật phát triển như hiện nay, việc phát triển kết hợp chặt chẽ giữa nghề thủ công truyền thống với công nghệ sản xuất hiện đại nhằm phát triển nhanh chóng công nghiệp ở nông thôn có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở Hải Dương vẫn còn đang ở trình độ chưa cao, vốn tích lũy còn hạn chế thì việc khôi phục và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống để tiếp thu công nghệ mới là hết sức cần thiết và hợp lý. Bởi vì, các làng nghề, làng nghề truyền thống có thể nhập từng công đoạn hoặc cả dây chuyền, thậm chí vài thiết bị quan trọng nhất của dây chuyền, sản xuất cũng có thể nâng cao được chất lượng các sản phẩm mỹ nghệ đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Do đó, đi đôi với việc tiếp thu công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, các làng nghề, làng nghề truyền thống cần đẩy mạnh phát triển và áp dụng kỹ thuật công nghệ hiện đại vào từng khâu nhằm nâng cao trình độ kỹ năng, kỹ xảo cho người lao động để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Ba là, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân ở địa phương, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc...

Bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống có ý nghĩa rất quan trọng khi thu hút thêm lao động nhân rỗi trong nông nghiệp hiện nay (Hiện nay, lao động trong nông nghiệp Hải Dương chiếm khoảng 27% tổng lực lượng lao động của tỉnh). Do đó, bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống đã giải quyết được việc làm cho số lượng lớn lao động, làm tăng thu nhập, hạn chế tình trạng di dân ra thành thị, góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, phá vỡ thế thuần nông. Nhờ đó mà bộ mặt nông thôn của Hải Dương được khởi sắc.

Như vậy, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống nói chung và làng nghề, làng nghề truyền thống ở Hải Dương nói riêng vừa phải tuân theo quy luật phát triển có tính kế thừa, vừa phải tiếp thu công nghệ tiên tiến của thế giới, đặc biệt là các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để bảo tồn phát triển là rất cần thiết.

*** Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 - những cơ hội và thách thức trong hoạt động bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống**

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 được hình thành trên cơ sở cuộc cách mạng số, gắn với sự phát triển và phổ biến của internet kết nối vạn vật với nhau (internet of Things - IoT). Cách mạng công nghiệp 4.0 có biểu hiện đặc trưng là sự xuất hiện các công nghệ mới có tính đột phá về chất như: Trí tuệ nhân tạo (AI), big data, in 3D,... sẽ tạo ra những cơ hội và thách thức đối với việc bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống ở Hải Dương như:

Cơ hội: Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi tư duy sản xuất, thay đổi phương thức kinh doanh của các chủ thể tham gia sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thủ công, mỹ nghệ truyền thống. Cùng với sự phát triển của công nghệ mới thì cơ hội tiếp cận và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất để tạo chất lượng, số lượng, mẫu mã sản phẩm mới. Bên cạnh đó sự phát triển của kết nối internet vạn vật giúp các chủ thể tham gia sản xuất, kinh doanh ngành này có thể nhanh chóng tìm hiểu thị hiếu, tiếp cận và quảng bá sản phẩm tới nhiều đối tượng người tiêu dùng trên thị trường trong và ngoài nước.

Thách thức: Sự thay đổi của công nghệ sản xuất dẫn đến áp lực dư thừa lao động, phá vỡ thị trường lao động truyền thống. Thị trường được mở rộng dẫn đến các mặt hàng bị cạnh tranh gay gắt hơn. Cùng với đó là các mặt hàng giả, hàng nhái kém chất lượng được sản xuất công nghiệp một cách đại trà làm ảnh hưởng uy tín, thương hiệu của các sản phẩm truyền thống.

2.2. Tiềm năng phát triển và đặc điểm làng nghề, làng nghề truyền thống của Hải Dương

*** Tiềm năng phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống của Hải Dương**

Hải Dương là một tỉnh có bề dày truyền thống lịch sử, vùng đất gắn liền với nhiều di tích lịch sử của vùng văn hóa xứ Đông. Điều đó cũng giúp cho Hải Dương có nhiều làng nghề sớm được hình thành và phát triển trải qua hàng trăm năm. Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương tính đến năm 2021 Hải Dương có 66 làng nghề và làng nghề truyền thống được công nhận, bao gồm: Làng gỗ mỹ nghệ Đông Giao, Làng nghề rượu Phú Lộc, Làng nghề gỗ mỹ nghệ và dân dụng Ngọc Quyết, Làng nghề

mộc dân dụng Lê Xá (Cẩm Giàng); Làng nghề mộc An Lại, Làng nghề mộc, rèn Kiên Tân, Làng thêu ren La Xá, Làng nghề chiếu cói Thanh Kỳ, Làng nghề đan mây, tre, nứa An Nhân, Làng nghề thêu ren Xuân Nẻo, Làng nghề thêu ren Ô Mễ, Làng nghề thêu ren Nhữ Tĩnh, Làng nghề thêu ren Lạc Dục, Làng nghề thêu ren Nghi Khê, Làng nghề mộc, thêu ren Đồng Bình (Tứ Kỳ); Làng nghề chiếu cói Tiên Kiều, Làng nghề chiếu cói Nhan Bàu (Thanh Hà); Làng mây giang xiên-bánh đa Tào Khê, Làng làm thừng rợ Nại Trì, Làng bánh đa Hội Yên, Làng đan tre Đan Giáp, Làng mây giang xiên-bánh đa Đào Lâm, Làng thêu tranh, móc sợi An Dương, Làng ghép trúc, thêu tranh La Ngoại (Thanh Miện); Làng nghề làm hương truyền thống Dương Thái Bắc, Làng nghề mộc Bắc (Kim Thành); Làng nghề làm hương Tống Xá, Làng nghề gốm Chu Đậu, Làng nghề sản xuất chế biến nông sản Mạn Đề, Làng nghề mộc Ngô Đồng, Làng nghề trồng hoa, cây cảnh Phù Liễn, Làng nghề đan tre, làm hương An Xá, Làng nghề làm hương truyền thống thôn Trực Trì, Làng nghề làm hương thơm truyền thống Đông Thôn (Nam Sách); Làng nghề cơ khí Tráng Liệt, Làng nghề vàng bạc Châu Khê, Làng nghề Mộc Trại Như, Làng nghề gốm sứ Cậy, Làng nghề Lược Vạc, Làng nghề Mộc Phương Độ, Làng nghề chế tác vàng bạc Lương Ngọc, Làng nghề mộc Ngọc Mai, Làng nghề chổi chít Lý Đò (Bình Giang); Làng bánh đa Lộ Cương, Làng mộc Nguyễn Xá, Làng mộc Đức Minh (TP. Hải Dương); Làng nghề mộc Cúc Bồ, Làng nghề nấu rượu, thêu ren xã Văn Giang (Ninh Giang); Làng chế biến nông sản thực phẩm Tống Bùng, Làng chế biến thực phẩm An Thủy, Làng chạm khắc đá Dương Nham, Làng ướp tơ Hà Tràng (TX. Kinh Môn); Làng sản xuất chổi chít Mật Sơn, Làng sản xuất vật liệu xây dựng không nung Trại Mới, Làng sản xuất vật liệu xây dựng không nung Làng Tường (TP. Chí Linh); Làng giấy da Nghĩa Hy, Làng giấy da Phong Lâm, Làng đan mây tre Chằm, Làng bún Đông Cạn, Làng bún Tam Dương, Làng giày da Trúc Lâm, Làng giấy da Văn Lâm, Làng mộc, thêu ren Làng Gạch, Làng rèn, thêu ren Đồng Tái, Làng mộc Đức Đại và Làng gò tôn thôn Ngà (Gia Lộc) [6].

Với 66 làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận, trong đó có 32 làng nghề và 34 làng nghề truyền thống với sự đa dạng của các ngành nghề gắn liền với nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn đã tạo cho Hải Dương có được sự phát triển rất mạnh mẽ trong suốt quá trình phát triển trong những năm vừa qua. Tuy nhiên, để có thể bảo tồn và phát triển các làng nghề trong những năm tiếp theo, đặc biệt dưới sự tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 là một vấn đề rất cấp thiết của Hải Dương trong những năm tiếp theo.

*** Đặc điểm làng nghề, làng nghề truyền thống của Hải Dương**

Thứ nhất, làng nghề, làng nghề truyền thống của Hải Dương có sự phát triển đa dạng về ngành nghề và gắn chặt với sản xuất nông nghiệp.

Hiện nay Hải Dương có hàng trăm làng nghề, làng nghề truyền thống trong đó có 66 làng nghề đã được công nhận. Có nhiều làng nghề, làng nghề truyền thống nổi tiếng như: Bánh đa Hội Yên (Ninh Giang), thêu Xuân Nẻo (Tứ Kỳ), Kim hoàn Châu Khê (Bình Giang), gốm Chu Đậu (Nam Sách), mộc, chạm khắc Đông Giao (Cẩm Giàng), chạm khắc đá Dương Nham (Kinh Môn) [5, tr.1].

Các làng nghề, làng nghề truyền thống của tỉnh đều ra đời và tách dần từ nông nghiệp. Ban đầu do nhu cầu việc làm và nâng cao thu nhập người lao động đã làm nghề thủ công bên cạnh làm ruộng là nghề chính. Khi lực lượng sản xuất dần phát triển thì thủ công nghiệp tách ra thành ngành độc lập, vươn lên thành ngành sản xuất chính ở một số làng bên cạnh nghề nông hoặc đi buôn bán và làm thêm nghề khác. Sự kết hợp đa nghề này thường được thể hiện trong một làng hay trong từng gia đình. So với nhiều tỉnh khác trong cả nước làng nghề, làng nghề truyền thống ở Hải Dương có sự phát triển lâu đời hơn, nhưng nó vẫn gắn chặt với nông nghiệp. Bởi người thợ thủ công vốn là người nông dân tách ra làm nghề thủ công. Từ đó hàng loạt nghề thủ công truyền thống ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nông dân, nông nghiệp và thúc đẩy nhau cùng phát triển.

Thứ hai, sản phẩm của các làng nghề, làng nghề truyền thống ở Hải Dương có tính tập trung cao.

Trong những năm qua, sự phát triển của làng nghề, làng nghề truyền thống ở Hải Dương như: Làng nghề, làng nghề truyền thống là một bộ phận quan trọng của kinh tế nông thôn, là đặc điểm nổi bật của công nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn như: Bánh đa Hội Yên (Ninh Giang), thêu Xuân Nẻo (Tứ Kỳ), Kim hoàn Châu Khê (Bình Giang), gốm Chu Đậu (Nam Sách), mộc, chạm khắc Đông Giao (Cẩm Giàng), chạm khắc đá Dương Nham (Kinh Môn),... [5, tr.1] đã có sự chuyển đổi tập quán sản xuất quy mô nhỏ, phân tán, tự cấp, tự túc sang sản xuất tập trung, quy mô lớn gắn với thị trường, kết hợp sản xuất nông nghiệp với công nghiệp và dịch vụ. Cơ cấu cũng chuyển biến theo hướng phát triển đa dạng hóa ngành nghề, hình thức sở hữu và hình thức sản xuất kinh doanh.

Làng nghề truyền thống thường nhạy bén với thị trường trong việc đổi mới quy mô, tập trung sản xuất số lượng lớn, mẫu mã, chất lượng lớn đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Bên cạnh đó các sản phẩm có tính mỹ thuật thể hiện rất rõ trên những bức chạm khảm bằng vàng bạc, đồ gỗ và gốm sứ cao cấp,... của các làng nghề truyền thống còn là nơi cung ứng một lượng lớn tư liệu sản xuất cho thị trường.

Thứ ba, lao động làm nghề truyền thống phát triển lâu đời có kinh nghiệm, tay nghề cao.

Lao động trong làng nghề truyền thống ở Hải Dương là những người có trình độ kỹ thuật cao, tay nghề tinh

xảo, khéo léo, có đầu óc thẩm mỹ và đầy tính sáng tạo. Bởi các làng nghề ở Hải Dương tồn tại khá lâu đời, hình thành nên những làng nghề thủ công truyền thống. Chẳng hạn làng nghề gốm sứ Chu Đậu có bề dày lịch sử trên 600 năm, nghề mộc, chạm khắc Đông Giao (Cẩm Giàng) có lịch sử trên 300 năm,... Đây là điều kiện hết sức thuận lợi cho phát triển làng nghề truyền thống khi có lớp nghệ nhân đông đảo, có tay nghề giỏi, có kinh nghiệm, kỹ năng, kỹ xảo, những thói quen nghề nghiệp để truyền dạy cho các nghệ thế hệ sau. Là nơi có vị trí thuận lợi về giao thông và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Cùng với trình độ tay nghề, hiện nay, các làng nghề có sự hỗ trợ của khoa học công nghệ, nhưng các sản phẩm vẫn giữ gìn giá trị truyền thống của dân tộc.

Hiện nay, trong quá trình phát triển dưới sự tác động của công nghệ AI, của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, kế thừa và phát huy kinh nghiệm truyền thống, các làng nghề tiếp tục đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật cho sản xuất như: Kim hoàn Châu Khê (Bình Giang), gốm Chu Đậu (Nam Sách), mộc, chạm khắc Đông Giao (Cẩm Giàng),... Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, các làng nghề còn gặp những khó khăn như quy mô sản xuất, thị trường tiêu thụ chưa ổn định, nguồn vốn đầu tư cho sản xuất nhỏ,...

Thứ tư, làng nghề, làng nghề truyền thống của Hải Dương có một sự kết tinh giá trị văn hóa lâu đời của dân tộc.

Một trong những đặc điểm nổi bật của những làng nghề, làng nghề truyền thống ở Hải Dương là mang nét văn hóa lâu đời của văn hóa xứ Đông. Về mặt truyền thống, vùng văn hóa của xứ Đông thuộc 2 tỉnh thành là Hải Dương và Hải Phòng ngày nay, là nơi có nhiều đóng góp cho nền văn hóa Việt Nam. Từ thời nhà Trần qua thời Lê Sơ đến thời nhà Mạc, vùng này là một trong những trung tâm văn hóa lớn nhất của Đại Việt.

Các sản phẩm thủ công truyền thống ở Hải Dương vừa phản ánh những nét văn hóa chung của dân tộc vừa có những nét riêng của làng nghề truyền thống xứ Đông xưa nay là Hải Dương. Làng nghề, làng nghề truyền thống không chỉ là những đơn vị kinh tế, thực hiện mục tiêu sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu mà còn mang nét đặc sắc, biểu trưng của nền văn hóa dân tộc, văn hóa cộng đồng làng xã Việt Nam nói chung và của Hải Dương nói riêng.

2.3. Giải pháp bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống của Hải Dương trong bối cảnh tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay

Theo Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chương trình

bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và những tiềm năng phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống của tỉnh, Hải Dương cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, quy hoạch, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Hải Dương cần rà soát, sắp xếp lại các làng nghề, làng nghề truyền thống phù hợp quy hoạch phát triển của tỉnh, phù hợp với cảnh quan, không gian và môi trường làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó cần gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn từ đơn ngành sang đa ngành, từ cơ cấu kinh tế nông nghiệp chiếm ưu thế sang phát triển công nghiệp và dịch vụ, nhằm thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường hàng hóa, thị trường vốn, thị trường lao động trong nông thôn.

Hai là, đánh giá, xếp loại hoạt động làng nghề, làng nghề truyền thống phù hợp, gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn theo mục tiêu phát triển của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

Phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống kết hợp đánh giá, xếp loại hoạt động làng nghề theo hướng phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn. Điều này góp phần xây dựng và số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống có nguy cơ bị mai một, phát triển các làng nghề có những mặt hàng thế mạnh phục vụ nhu cầu thị trường và giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động đáp ứng xu thế phát triển xây dựng nông thôn mới của tỉnh trong những năm tiếp theo.

Ba là, bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và thu hút lao động có tay nghề cao.

Trong nền kinh tế thị trường nhu cầu về mẫu mã, chủng loại của người tiêu dùng rất đa dạng và phong phú đối với các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, điều này đặt ra cho làng nghề, làng nghề truyền thống cần phải sưu tầm, bảo tồn bí quyết, công nghệ cổ truyền tinh xảo, độc đáo, các sản phẩm được lưu truyền, các mẫu văn hóa có giá trị của làng nghề.

Để phát triển trong giai đoạn hiện nay các làng nghề phải khơi dậy những ngành nghề truyền thống đã có, thu hút, tận dụng lao động có tay nghề, có kỹ năng, kỹ xảo để nâng cao chất lượng các ngành nghề và mặt hàng truyền thống là cơ sở để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và nâng cao tính cạnh tranh của hàng hóa, đồng thời tạo nên thế mạnh, vẻ độc đáo của mỗi làng nghề truyền thống.

Bốn là, xây dựng phát triển các vùng nguyên liệu, phát triển các giá trị của làng nghề.

Cần tập trung phát triển vùng nguyên liệu, các trung tâm bảo tồn và phát triển các giá trị của làng nghề hỗ trợ các ngành chế biến nông sản, thực phẩm ở nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cụ thể như: Nghề chế biến nông sản nổi lên ở Ninh Giang có làng nghề bánh Gai, Nấu rượu Văn Giang; TP. Hải Dương có làng nghề rượu Phú Lộc; Tứ Kỳ có làng nghề chiếu cói Thanh Kỳ, làng nghề đan mây, tre, nứa An Nhân; Thanh Miện có làng nghề Bánh đa Hội Yên;... các làng nghề của Hải Dương đã hình thành và phát triển hàng trăm năm nay cần được đầu tư hơn nữa để thúc đẩy nông nghiệp hàng hóa của các địa phương ngày càng phát triển.

Năm là, đào tạo nâng cao năng lực nghệ nhân, thợ giỏi và nhân lực phục vụ phát triển, bảo tồn làng nghề, làng nghề truyền thống.

Để đáp ứng yêu cầu cho làng nghề, làng nghề truyền thống phát triển dưới sự tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi phải nâng cao chất lượng và số lượng lao động có khả năng áp dụng kỹ thuật công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Kết hợp công nghệ tiên tiến với công nghệ truyền thống. Điều này đòi hỏi tỉnh cần có chính sách hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo, truyền nghề cho người lao động, đồng thời giúp họ tự nâng cao trình độ tay nghề của mình. Phối hợp giữa cơ quan Nhà nước với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và các hiệp hội ngành nghề để thực hiện công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển, bảo tồn làng nghề, làng nghề truyền thống.

Sáu là, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất, xúc tiến thương mại nhằm phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống.

Để phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi các làng nghề phải từng bước áp dụng công nghệ tiên tiến kết hợp với kỹ năng tinh xảo của các nghệ nhân sẽ tạo ra sản phẩm ngày càng độc đáo, năng suất cao hơn và giá thành phù hợp người tiêu dùng ngày càng đa dạng. Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo ra những công nghệ mới như công nghệ AI, công nghệ 3D,... ứng dụng trong các khâu của quá trình sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, điều này đòi hỏi các làng nghề cần phải thay đổi, ứng dụng công nghệ cho phù hợp. Do đó, nhất thiết phải đưa ngành nghề truyền thống từng bước áp dụng trình độ kỹ thuật hiện đại. Tỉnh cần có chính sách cụ thể của các cơ quan quản lý Nhà nước, sự đầu tư của các doanh nghiệp để họ tiếp cận, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Bảy là, xây dựng các chuỗi liên kết giá trị, các hiệp hội ngành nghề truyền thống nhằm phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống.

Tổ chức sản xuất các làng nghề theo chuỗi liên kết vùng nguyên liệu, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm qua đó thu hút các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng, sản xuất gắn với quá trình truyền đổi số trong quá trình phát triển. Cùng với đó cần phát huy các hiệp hội ngành nghề, xây dựng hình thành các hiệp hội ngành nghề truyền thống phù hợp với các quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ các làng nghề, làng nghề truyền thống phát triển.

3. KẾT LUẬN

Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tất yếu phải khôi phục và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống theo những hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh phong phú, đa dạng, phù hợp và đẩy mạnh thu hút và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng “ly nông bất ly hương” hạn chế dần việc di dân tự do ra thành thị.

Phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống là một trong những nội dung quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở Hải Dương. Với sự quan tâm của các cấp lãnh đạo của tỉnh, sự nỗ lực cố gắng của các nghệ nhân, của lực lượng lao động Hải Dương trong các làng nghề, làng nghề truyền thống chắc chắn tỉnh sẽ có những giải pháp để ổn định thị trường, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực để bảo tồn, phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống qua đó góp phần đưa kinh tế nông thôn của tỉnh ngày càng phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Từ điển tiếng Việt (2009), NXB Từ điển Bách khoa.
- [2]. TS. Phạm Côn Sơn (2004), *Làng nghề truyền thống Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [3]. TS. Dương Bá Phượng (2001), *Bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4]. GS. Trần Quốc Vượng (1999), *Ngành nghề, tổ nghề, làng nghề Việt Nam*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [5]. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Nghị định 52/2018/NĐ - CP về phát triển ngành nghề nông thôn*.

- [6]. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Dương (2011), *Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hải Dương đến năm 2020*.
- [7]. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Dương (2021), *Danh sách các làng nghề, làng nghề truyền thống*.

AUTHORS INFORMATION

Tran Hoang Yen, Dang Thi Thanh

Corresponding Author: yendhsd@gmail.com

Sao Do University.